

Travel and Transport

Match the picture to the character.



开

坐

骑

Choose and drag the word to fill the blank. Then record your reading of each sentence.

jǐng chē
警车

xiāo fáng chē
消防车

huǒ chē
火车

fēi xíng yuán
飞行员

zì xíng chē
自行车

gōng chéng shī
工程师

1. jǐng chá
警察开_____。

2. wǒ
我坐_____。

3. _____ gōng chéng chē
开工程车。

4. xiāo fáng yuán
消防员开_____。

5. _____ fēi jī
开飞机。

6. mèi mèi qí
妹妹骑_____。